TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105 /2020/HS-PT
Ngày: 20/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂNTỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thanh
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương
Bà Lê Thu Hương
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sởTòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2020/TLPT-HS ngày 07/02/2020, do có kháng cáo của bị cáo Trần Viết H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Viết H – tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989 tại B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Viết S và bà Lê Thị T; Chưa có vợ, con. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội Cưỡng đoạt tài sản (đã chấp hành xong bản án). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy T - Sinh năm 1986, vắng mặt tại phiên tòa.
Trú tại: Thôn M, xã Xi, huyện T, Thanh Hóa.
2. Chị Trịnh Thị T - Sinh năm 1982, vắng mặt tại phiên tòa.
Trú tại: Thôn 2, xã X, huyện T, Thanh Hóa.

Người làm chứng :

1. Anh Lê Văn N- sinh năm 1988
2 - Chị Đàm Thị L-sinh năm 1984.
3 - Anh Đoàn Văn Đ- sinh năm 1991.
4- Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1982.

Đều trú tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2019, Trần Viết H - sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã B, huyện N, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 36A - 226.63, ngồi trên xe còn có: chị Trịnh Thị T, trú tại thôn 2, xã X, huyện T (chị T chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên), Lê Văn N, Đàm Thị L và Đoàn Văn Đ, cùng trú tại thôn 1, xã X; khi đang ở trên xe ô tô thì giữa H Và chị T có xảy ra cãi nhau về chuyện tình cảm, do H nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Duy T - sinh năm 1986, trú tại thôn M 2 , xã Xi , huyện T. Khi H điều khiển xe ô tô đi qua Quán karaoke M thôn 2, xã X, thì H nhìn thấy xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Huyndai Elantra, biển kiểm soát 36A - 286.30 của anh T đang đỗ trước quán. H biết đây là xe ô tô của anh T, do đang bực tức vì nghi ngờ chuyện tình cảm giữa anh T và chị T nên H đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A - 226.63 rẽ vào quán karaoke M và đâm thẳng vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 36A - 286.30 của anh T. Sau khi đâm vào đuôi xe của anh T, H xuống xe và đi vào quán karaoke M lấy 01 vỏ chai biavà đi tìm anh T. Không tìm thấy anh T, H tiếp tục lên xe ô tô biển kiểm soát 36A 226.63, lái xe đâm tiếp 02 lần vào đuôi xe biển kiểm soát 36A - 286.30 của anh T, làm đầu xe của anh T va vào bậc lên xuống của quán; lúc này anh N ra can ngăn nên H dừng lại, xuống xe và đón taxi đi về nhà. Hậu quả xe ô tô biển kiểm soát 36A – 226.63 bị hư hỏng phần đầu, xe ô tô biển kiểm soát 36A – 286.30 bị hư hỏng nặng phần đầu và phần đuôi. Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, ngày 09/ 9/2019 Cơ quan điều tra đã thu giữ tại quán karaoke Mạnh Hạnh 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision. Ngày 27/9/2019 tiến hành kiểm tra đầu thu camera trên, xác định không lưu giữ hình ảnh có liên quan đến vụ việc nêu trên. Ngày 16/9/2019 , Trần Viết H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Ngày 16/9/2019 , Cơ quan CSĐT Công an huyện T ban hành yêu cầu định giá đối với phần tài sản bị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra biển kiểm soát 36A – 286.30 và xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 36A – 226.63. Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL - HĐĐG, số 48/KL – HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, giá trị phần tài sản bị hư hỏng của xe ô tô Huyndai Elantra, biển kiểm soát 36A - 286 . 30 là 115. 440.722 đồng; của xe ô tô Mazda 3, biển kiểm soát 36A – 226.63 là 16. 628. 200 đồng. Đối với giấy tờ mua bán xe ô tô biển kiểm soát 36A - 226. 63, giữa Trịnh Thị T và Trần Viết H đề ngày 10/8/2019: Quá trình điều tra chứng minh giấy tờ mua bán trên không có giá trị pháp lý khi xe ô tô biển kiểm soát 36A - 226. 63 đang được thế chấp tại ngân hàng . Chị T và H cũng khai nhận ban đầu H có ý định mua xe ô tô của chị T nên viết giấy mua bán xe, nhưng sau đó H không có tiền nên không mua nữa, vì vậy chiếc xe ô tô trên vẫn thuộc quyền sở hữu của chị T.

Về trách nhiệm dân sự : Trần Viết H đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T số tiền 140.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm. Chị Trịnh Thị T không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại, chị T tự khắc phục, sửa chữa tài sản bị hư hỏng. Anh T và chị T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Huyên.

Đối với vật chứng và đồ vật có liên quan gồm: 01 ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra , biển kiểm soát 36A - 286.30, 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 36A - 226. 63, 01 đầu thu camera nhãn hiệu Hikvision. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Duy T, chị Trịnh Thị T và chị Nguyễn Thị H

Tại Bản án số 82/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng:

- Điểm b khoản 2, khoản 5 điều 178; khoản 1 điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Khoản 2 điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Viết H phạm tội“ Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết H : 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Viết Huyên 10.000.000đ *(mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2020, bị cáo Trần Viết H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị cáo Trần Viết H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xin được giảm nhẹ hình phạt và xinđược hưởng án treo;

- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX: Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Vì nghi ngờ người yêu là Trịnh Thị T có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Duy T nên sau khi cãi cọ với chị T, nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra, biển kiểm soát 36A – 286.30 của anh T đậu ở quán karaoke

M ở thôn 2, xã X, huyện T thì H đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 36A – 226.63 của chị Trịnh Thị T đâm thẳng vào đuôi xe của anh T, sau đó H xuống xe và đi vào quán karaoke M lấy 01 vỏ chai bia và đi tìm anh T, khi không tìm thấy anh T , H tiếp tục lên xe ô tô biển kiểm soát 36A 226.63, lái xe đâm tiếp 03 lần vào đuôi xe biển kiểm soát 36A – 286.30 của anh T, làm hư hỏng cả xe của anh T và chị T. Giá trị bị hư hỏng của xe ô tô Huyndai Elantra, biển kiểm soát 36A-286.30 là 115.440.722 đồng, của xe ô tô Mazda3, biển kiểm soát 36A-226.63 là 16.628.200 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố Trần Viết H phạm tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản " theo điểm b khoản 2 Điều 178 của BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Trần Viết H:

Tại cấp sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, bị cáo chịu 1 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 là " phạm tội đến cùng'' do đó bị xử phạt 30 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Thấy rằng khi bồi thường thiệt hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường nhiều hơn mức thiệt hại xảy ra (thiệt hại của xe ô tô Huyndai Elantra, biển kiểm soát 36A-286.30 là 115.440.722 đồng nhưng bị cáo đã bồi thường 140.000.000 đồng), xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Giấy xác nhận của Công an huyện N về việc tích cực hợp tác với cơ quan công an bắt được đối tượng ghi số lô đề trên địa bàn huyện N và khởi tố vụ án; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương của các bị hại là anh Nguyễn Duy T và chị Trịnh Thị T; Bị cáo đã nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm và nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, tổng hai khoản là 10.200.000đ và xuất trình Biên lai thu tiền cho Tòa án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, không còn nguy hiểm cho xã hội và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung, phù hợp với quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[4]Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Trần Viết H được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Trần Viết H.

2. Sửa Bản án sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện T:

Căn cứ Điểm b khoản 2 điều 178, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản'', cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Viết H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B, huyện N.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa Hình sự Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Thanh